

## Tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng đầu năm 2023

### 1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

#### a) Trồng trọt

##### a1) Kết quả sản xuất vụ thu mùa

Sản xuất vụ thu mùa năm 2023 chịu ảnh hưởng của diễn biến thời tiết phức tạp, đầu vụ có nhiều đợt nắng nóng gay gắt, gây khó khăn trong việc gieo trồng. Tuy nhiên, các khâu dịch vụ phục vụ sản xuất như giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; công tác thủy lợi chủ động, đáp ứng kịp thời và đạt hiệu quả cao; dịch vụ cơ giới hóa ngày càng phát triển và mở rộng. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các ngành, các cấp, các địa phương tăng cường công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để đạt kết quả cao nhất, nên nhìn chung sản xuất vụ thu mùa năm nay cơ bản hoàn thành kế hoạch.

Theo kết quả điều tra diện tích gieo trồng cây hàng năm, vụ thu mùa năm 2023, toàn tỉnh gieo trồng được 152,1 nghìn ha, đạt 99,4% kế hoạch, giảm 1,9% so với cùng kỳ. Trong đó: Diện tích lúa 112,0 nghìn ha, giảm 2,6% so với cùng kỳ; ngô 12.179 ha, giảm 3,8% so với cùng kỳ; lạc 1.119 ha, tăng 7,8%; đậu tương 121 ha, giảm 32,1%; khoai lang 1.304 ha, giảm 1,8%; rau các loại 12,3 nghìn ha, tăng 0,5%; mía 14.085 ha, tăng 0,3%...

Năng suất, sản lượng một số cây trồng chính vụ thu mùa năm 2023 như sau: Năng suất lúa 55,8 tạ/ha, giảm 1,7% so với cùng kỳ (giảm 1,0 tạ/ha), sản lượng 625,1 nghìn tấn, giảm 4,3% so với cùng kỳ; năng suất ngô 46,3 tạ/ha, tăng 0,6% so với cùng kỳ, sản lượng 56,4 nghìn tấn, giảm 3,2% so với cùng kỳ; năng suất lạc 20,9 tạ/ha, tăng 1,5% so với cùng kỳ, sản lượng 2,3 nghìn tấn, tăng 9,4% so với cùng kỳ; năng suất rau các loại 131,2 tạ/ha, tăng 0,6% so với cùng kỳ, sản lượng 161,2 nghìn tấn, tăng 1,2% so với cùng kỳ; năng suất mía 655,9 tạ/ha, tăng 0,2% so với cùng kỳ, sản lượng 923,8 nghìn tấn, tăng 0,5% so với cùng kỳ... Sản lượng lương thực có hạt 681,5 nghìn tấn, giảm 4,2% so với vụ mùa năm 2022.

##### a2) Tiến độ sản xuất vụ đông

Theo báo cáo tiến độ sản xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đến ngày 15/11/2023 toàn tỉnh gieo trồng được 42.237 ha các loại cây trồng vụ đông, đạt 89,9% kế hoạch, tăng 2,5% so với cùng thời điểm năm trước; trong đó, ngô 12.609 ha, lạc 1.221 ha, khoai lang 1.710 ha, rau đậu các loại và các cây trồng khác 25.118 ha. Các địa phương tập trung chăm sóc diện tích đã gieo trồng, phòng trừ sâu bệnh và tiếp tục gieo trồng những cây còn thời vụ, đặc biệt là các loại cây có giá trị kinh tế cao như: khoai tây, cà chua, ớt...

#### b) Chăn nuôi

Kết quả điều tra chăn nuôi kỳ 01/10/2023, toàn tỉnh có 1.152 nghìn con lợn, 25.618 nghìn con gia cầm; so với thời điểm 01/10/2022, đàn lợn tăng 5,8%, đàn gia cầm tăng 5,0%.

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kết quả tiêm phòng đợt 2 năm 2023 cho đàn vật nuôi đến ngày 15/11/2023 như sau: Vắc xin cúm gia cầm 5.495.680 con, đạt 90,11% diện tiêm; vắc xin đại cho chó, mèo 288.417 con, đạt 90,25% diện tiêm; vắc xin lở mồm long móng trâu, bò 188.782 con, đạt 81,65% diện tiêm; vắc xin viêm da nổi cục trâu, bò 194.050 con, đạt 80,03% diện tiêm; vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò 186.996 con đạt 80,88% diện tiêm; vắc xin tụ máu lợn 262.328 con, đạt 65,99% diện tiêm; vắc xin dịch tả lợn 295.283 con, đạt 74,28% diện tiêm.

### **1.2. Lâm nghiệp**

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tính từ đầu năm đến ngày 15/11/2023, toàn tỉnh đã trồng được 9.500 ha rừng tập trung, đạt 95,0% kế hoạch năm và 5,8 triệu cây phân tán các loại. Công tác bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng thường xuyên được quan tâm chỉ đạo, các ngành chức năng luôn phối hợp với các địa phương và ban quản lý dự án tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng, trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng, an ninh rừng được giữ vững.

### **1.3. Thủy sản**

Tháng 11/2023, sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước đạt 18.306 tấn, giảm 1,3% so tháng trước, tăng 2,9% so tháng cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác 12.709 tấn, giảm 0,6% và tăng 1,7%; sản lượng nuôi trồng 5.597 tấn, giảm 2,8% và tăng 5,7%. Tính chung 11 tháng năm 2023, sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước đạt 197.205 tấn, tăng 3,8% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác 129.587 tấn, tăng 4,0%, sản lượng nuôi trồng 67.618 tấn, tăng 3,3% so cùng kỳ.

## **2. Sản xuất công nghiệp**

Tháng 11/2023, sản xuất công nghiệp tiếp tục ổn định và duy trì được tốc độ tăng trưởng đã đạt được trong 10 tháng đầu năm. Nhà máy Lọc Hóa dầu Nghi Sơn sản xuất ổn định sau khi hoàn thành bảo dưỡng. Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 1, Nhiệt điện Nghi Sơn 2 sản xuất ổn định, sản lượng tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, một số ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh như: may trang phục, sản xuất giày, dép, sản xuất xi măng, sắt, thép vẫn tiếp tục gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành ước tính tháng 11/2023 tăng 15,42% so với tháng trước, tăng 6,87% so với tháng cùng kỳ; trong đó, Công nghiệp khai khoáng tăng 2,46% so với tháng trước, tăng 17,57% so với tháng cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 16,48% so với tháng trước, tăng 3,62% so với tháng cùng kỳ; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 5,04% so với tháng trước, tăng 74,56% so với tháng cùng kỳ; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải

giảm 8,95% so với tháng trước, tăng 7,86% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 11 tháng đầu năm 2023, chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành tăng 4,37% so với cùng kỳ; trong đó, Công nghiệp khai khoáng tăng 14,86%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,86%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 52,38%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,15% so với cùng kỳ.

Một số sản phẩm chủ yếu tháng 11/2023 so với tháng cùng kỳ như sau: Xăng các loại 264,1 nghìn tấn, giảm 1,2% so tháng cùng kỳ; dầu diesel 469,1 nghìn tấn, tăng 1,8% so tháng cùng kỳ; bia các loại 2 triệu lít, giảm 27,9% so tháng cùng kỳ; thuốc lá bao 21,8 triệu bao, tăng 6,7% so tháng cùng kỳ; quần áo các loại 43,2 triệu cái, tăng 7,9% so tháng cùng kỳ; giày thể thao 22,4 triệu đôi, tăng 10,1% so tháng cùng kỳ; xi măng 1,45 triệu tấn, tăng 0,9% so tháng cùng kỳ; sắt thép 142,1 nghìn tấn, tăng 7,8% so tháng cùng kỳ; điện sản xuất 1.065 triệu kwh, gấp 2,03 lần tháng cùng kỳ; nước máy 4,1 triệu m<sup>3</sup>, tăng 1,5% so tháng cùng kỳ.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 11/2023 dự kiến giảm 0,39% so với tháng trước, tăng 7,17% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 11 tháng đầu năm 2023, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 0,67% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 11/2023 dự kiến tăng 0,69% so với tháng trước, tăng 21,49% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tháng 11/2023 dự kiến tăng 1,60% so với tháng trước, giảm 6,11% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 11 tháng đầu năm 2023, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp giảm 11,78% so với cùng kỳ.

### **3. Đầu tư**

Tháng 11/2023, các đơn vị xây lắp tập trung nguồn lực thi công các công trình chuyên tiếp, công trình trọng điểm. Tuy nhiên, công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện thi công xây dựng của nhiều dự án chậm, giá một số loại vật liệu xây dựng vẫn ở mức cao ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng và kết quả giải ngân vốn đầu tư đạt thấp. Ước tính vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước địa phương tháng 11/2023 đạt 1.039 tỷ đồng, tăng 3,5% so tháng trước<sup>1</sup>. Lũy kế 11 tháng đầu năm 2023, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương ước đạt 9.843 tỷ đồng, đạt 66,0% kế hoạch năm, tăng 8,9% so cùng kỳ<sup>2</sup>.

## **4. Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch**

### **4.1. Hoạt động bán lẻ hàng hóa**

<sup>1</sup>Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 439,2 tỷ đồng, tăng 3,7% so tháng trước; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 320,9 tỷ đồng, tăng 4,7% so tháng trước; vốn ngân sách nhà nước cấp xã 278,9 tỷ đồng, tăng 1,8% so tháng trước.

<sup>2</sup>Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 4.076,5 tỷ đồng, tăng 8,0% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 3.054,0 tỷ đồng, tăng 7,2% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp xã 2.712,3 tỷ đồng, tăng 12,4% so với cùng kỳ.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 11/2023 ước đạt 11.833 tỷ đồng, tăng 1,6% so với tháng trước, tăng 16,1% so với tháng cùng kỳ năm trước<sup>3</sup>. Lũy kế 11 tháng đầu năm 2023, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 129.759 tỷ đồng, tăng 19,8% so với cùng kỳ năm trước<sup>4</sup>.

#### **4.2. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2023 tăng 0,19% so với tháng trước, tăng 1,95% so với tháng 12/2022 và tăng 1,77% so với tháng 11/2022. Bình quân 11 tháng đầu năm 2023, CPI tăng 3,68% so với cùng kỳ năm trước.

Trong mức tăng 0,19% của CPI tháng 11/2023 so với tháng trước có 5/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, gồm: nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,11%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,08%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 7,71% (dịch vụ y tế tăng 10,68%); nhóm giao thông tăng 1,12%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,11%. Có 4/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ giảm so với tháng trước, gồm: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,74% ( lương thực tăng 3,14%, thực phẩm giảm 1,79%, ăn uống ngoài gia đình tăng 0,27%); nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 0,45%; nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 0,26%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,43%. 2/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ còn lại, gồm: nhóm bưu chính viễn thông và nhóm giáo dục có chỉ số giá không thay đổi so với tháng trước.

Chỉ số giá vàng tháng 11/2023 tăng 3,63% so với tháng trước, tăng 11,89% so với tháng 11/2022; bình quân 11 tháng đầu năm 2023 tăng 4,21% so với bình quân cùng kỳ năm 2022. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 11/2023 tăng 0,15% so với tháng trước, giảm 1,02% so với tháng 11/2022; bình quân 11 tháng đầu năm 2023 tăng 2,06% so với bình quân cùng kỳ năm 2022.

#### **4.3. Vận tải hành khách và hàng hóa**

Tháng 11/2023, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 383,2 tỷ đồng, tăng 1,4% so tháng trước, tăng 14,1% so tháng cùng kỳ, hành khách vận chuyển 2,9 triệu người, hành khách luân chuyển 188,7 triệu người.km; so với tháng trước tăng 1,1% về hành khách vận chuyển, tăng 1,3% về hành khách luân chuyển; so với tháng cùng kỳ năm trước tăng 12,9% về hành khách vận chuyển, tăng 11,7% về hành khách luân chuyển. Doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 847,1 tỷ đồng, tăng 1,7% so với tháng trước, tăng 4,9% so tháng cùng kỳ; hàng hóa vận chuyển 5,2 triệu tấn, hàng hóa luân chuyển 237,1 triệu tấn.km; so với tháng trước, tăng 1,5% về hàng hóa vận chuyển, tăng 1,5% về hàng hóa luân chuyển; so với tháng cùng kỳ năm trước, giảm 0,8% về hàng hóa vận chuyển, tăng 1,2% về hàng hóa

<sup>3</sup>Tháng 11/2023: Nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 5.343 tỷ đồng, tăng 22,2% so tháng cùng kỳ; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình 1.176 tỷ đồng, tăng 12,1% so tháng cùng kỳ; vật phẩm văn hóa giáo dục 110 tỷ đồng, tăng 9,0% so tháng cùng kỳ; ô tô con các loại (dưới 9 chỗ ngồi) 426 tỷ đồng, tăng 3,5% so tháng cùng kỳ; xăng, dầu các loại 1.490 tỷ đồng, tăng 5,3% so tháng cùng kỳ...

<sup>4</sup>Lũy kế 11 tháng năm 2023: Nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 55.340 tỷ đồng, tăng 19,9% so cùng kỳ; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình 12.785 tỷ đồng, tăng 10,2% so cùng kỳ; ô tô con các loại (dưới 9 chỗ ngồi) 4.584 tỷ đồng, giảm 1,0% so cùng kỳ; xăng, dầu các loại 15.409 tỷ đồng, tăng 10,0% so cùng kỳ...

luân chuyên. Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 390,4 tỷ đồng, tăng 2,5% so tháng trước, tăng 33,7% so tháng cùng kỳ. Doanh thu bưu chính, chuyên phát ước đạt 6,5 tỷ đồng, tăng 2,1% so tháng trước, tăng 16,7% so tháng cùng kỳ.

Lũy kế 11 tháng đầu năm 2023, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 4.445 tỷ đồng, tăng 33,5% so với cùng kỳ, hành khách vận chuyên 34,1 triệu người, hành khách luân chuyên 2.246 triệu người.km, tăng 33,0% về hành khách vận chuyên, tăng 32,8% về hành khách luân chuyên so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 9.815 tỷ đồng, tăng 16,4% so với cùng kỳ; hàng hoá vận chuyên 61,9 triệu tấn, hàng hóa luân chuyên 2.785 triệu tấn.km, tăng 11,8% về hàng hóa vận chuyên, tăng 11,9% về hàng hóa luân chuyên so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 3.972 tỷ đồng, tăng 38,5% so cùng kỳ; doanh thu bưu chính, chuyên phát ước đạt 66,7 tỷ đồng, tăng 26,2% so cùng kỳ năm trước.

#### ***4.4. Hoạt động lưu trú và ăn uống, du lịch lữ hành***

Tháng 11/2023, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 184,6 tỷ đồng, tăng 0,8% so với tháng trước, tăng 15,4% so tháng cùng kỳ; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 1.548,3 tỷ đồng, tăng 1,7% so với tháng trước, tăng 9,8% so tháng cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 202 tỷ đồng, giảm 4,9% so với tháng trước, tăng 7,2% so tháng cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 1.559 tỷ đồng, tăng 1,9% so tháng trước, giảm 2,9% so tháng cùng kỳ. Lũy kế 11 tháng đầu năm 2023, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 2.191 tỷ đồng, tăng 33,2% so cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 16.639 tỷ đồng, tăng 27,1% so với cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 236,5 tỷ đồng, tăng 32,9% so cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 15.830 tỷ đồng, tăng 0,1% so cùng kỳ.

### **5. Một số tình hình xã hội**

#### ***5.1. Thiếu đói trong nông dân và an sinh xã hội***

Tháng 11/2023, đời sống Nhân dân trong tỉnh cơ bản ổn định. Các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện chi trả đầy đủ kịp thời các chế độ chính sách người có công và thân nhân người có công với cách mạng tháng 11/2023 đối với hơn 67.292 người với tổng kinh phí trên 126,21 tỷ đồng; chi trả trợ cấp xã hội tháng 11/2023 đối với 193.580 đối tượng và hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội với tổng kinh phí 109,737 tỷ đồng.

#### ***5.2. Lao động, việc làm***

Tháng 11/2023, toàn tỉnh giải quyết việc làm mới cho 6.210 lao động, trong đó đưa đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài 1.868 người. Lũy kế 11 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh giải quyết việc làm mới cho 62 nghìn người, trong đó đưa đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài 14 nghìn người. Bên cạnh việc đẩy mạnh phát triển thị trường lao động, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã quan tâm hỗ trợ giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho người lao động. Lũy kế 11

tháng đầu năm 2023, đã ban hành quyết định hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp cho 27.769 lao động; cấp mới, cấp lại và gia hạn giấy phép cho 1.697 lao động nước ngoài đến làm việc tại tỉnh theo đúng quy định.

### **5.3. Y tế**

Sở Y tế tiếp tục triển khai công tác phòng chống dịch Covid-19 linh hoạt, hiệu quả, đảm bảo phù hợp theo Quyết định số 3896/QĐ-BYT ngày 19/10/2023 của Bộ Y tế về việc điều chỉnh bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của Virus Corona gây ra (COVID-19) từ bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sang bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B của luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007. Hướng dẫn các đơn vị có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh chuyển trạng thái đáp ứng, phòng, chống dịch Covid-19 từ bệnh truyền nhiễm nhóm A sang bệnh truyền nhiễm nhóm B.

Hiện nay đang là cao điểm mùa dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, ca mắc sốt xuất huyết, tay chân miệng có xu hướng gia tăng và có thể bùng phát trên diện rộng nếu không quyết liệt triển khai các biện pháp phòng, chống dịch. Các dịch bệnh khác hiện ổn định và đang được kiểm soát. Tính từ đầu năm đến ngày 29/10/2023, toàn tỉnh có 1.123 ca sốt xuất huyết (01 ca tử vong), 555 ca tay chân miệng, 33 ca sởi, 02 ca dại (tử vong 02 người), 07 ca LMC nghi bại liệt, 01 ca UVSS, 02 ca uốn ván khác, 01 ca viêm não Nhật Bản, 19 ca viêm não do vi rút khác, 05 ca viêm gan vi rút B, 01 ca whitmore (tử vong 01 người).

Số ca HIV dương tính mới phát hiện trong tháng là 22 ca; số người nhiễm HIV/AIDS cộng dồn là 9.104 người (cùng kỳ 8.932 người), trong đó số còn sống và đang được quản lý 4.626 người (cùng kỳ 4.479 người). Số hiện đang điều trị ARV là 4.099 người (cùng kỳ 4.033 người). Số đang được điều trị Methadone là 1.805 người (cùng kỳ 2.206 người).

Trong tháng không có vụ ngộ độc thực phẩm. Kết quả triển khai hệ thống thông tin về an toàn thực phẩm: Tổng số cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý 1475 cơ sở; tổng số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP 1095 lượt cơ sở, tổng số sản phẩm được cấp giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm 76 sản phẩm.

### **5.4. Giáo dục - Đào tạo**

Toàn ngành Giáo dục - Đào tạo tập trung chỉ đạo và tổ chức phát động các phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”; các hoạt động tri ân, văn hóa, thể thao chào mừng Kỷ niệm 41 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2023). Các đơn vị, trường học kết hợp tổ chức kỷ niệm ngày thành lập trường và đón nhận phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước... đảm bảo trang trọng, ý nghĩa, thiết thực. Tổ chức Lễ vinh danh “Nhà giáo tiêu biểu xứ Thanh” lần thứ nhất, năm 2023.

Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh lần thứ 11 dành cho học sinh trung học phổ thông năm học 2023 - 2024 được tổ chức từ tháng 11-12/2023. Hiện nay, các đơn vị đã và đang chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi

cấp tỉnh các môn văn hóa bậc THCS, THPT, GDTX bậc THPT năm học 2023 - 2024. Tập huấn công tác quân sự quốc phòng và phòng, chống khủng bố các trường THPT năm 2023. Tập huấn Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong cấp học giáo dục Mầm non tỉnh Thanh Hóa năm học 2023- 2024. Tập huấn hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục 2018 đối với một số môn học tích hợp và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cấp THCS.

### **5.5. Văn hoá - Thể dục thể thao**

Ngành Văn hóa, Thông tin tập trung tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà Nước; tổ chức thành công Liên hoan Văn nghệ dân gian - Phiên chợ vùng cao và Lễ hội Văn hóa “Hương sắc vùng cao” của đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hóa, năm 2023 từ ngày 11-13/11/2023 tại huyện Thường Xuân; triển lãm “Không gian Di sản văn hóa và sản phẩm thủ công truyền thống” tại tỉnh Ninh Bình; tuần Đại đoàn kết các dân tộc - Di sản văn hóa Việt Nam và Ngày hội trình diễn cây Nêu và giao lưu văn hóa, thể thao, du lịch các dân tộc Việt Nam lần thứ II tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, Đồng Mô, Hà Nội. Phối hợp tổ chức thành công Hội thi thể thao các dân tộc tỉnh Thanh Hoá năm 2023. Phối hợp tổ chức trận siêu cúp Bóng đá tỉnh Thanh Hóa giữa 2 đội G8 Omily (vô địch các CLB thành viên thuộc Liên đoàn Bóng đá Thanh Hóa) và Đội bóng đá huyện Ngọc Lặc (vô địch các huyện thị xã, thành phố). Trong tháng 11, các vận động viên của Trung tâm Huấn luyện và thi đấu TDTT tỉnh Thanh Hóa thi đấu 17 giải, đạt 100 huy chương các loại (28 HCV, 26 HCB, 46 HCD). Câu lạc bộ Bóng đá Đông Á Thanh Hóa thi đấu 3 trận, được 5 điểm, tạm xếp thứ 4 trên bảng xếp hạng Giải vô địch Quốc gia Việt Nam, mùa giải 2023 - 2024.

### **5.6. Tai nạn giao thông**

Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh, tháng 11/2023 (tính từ ngày 15/10/2023 đến ngày 14/11/2023), toàn tỉnh xảy ra 88 vụ tai nạn giao thông, làm chết 35 người, bị thương 80 người; so với cùng kỳ năm 2022, tăng 52 vụ, tăng 19 người chết, tăng 43 người bị thương. Tính chung 11 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh xảy ra 537 vụ tai nạn giao thông, làm chết 213 người, bị thương 541 người; so với cùng kỳ năm 2022, tăng 253 vụ, tăng 105 người chết, tăng 284 người bị thương.

### **5.7. Cháy, nổ**

Tháng 10/2023, xảy ra 09 vụ cháy, không có người chết và bị thương, thiệt hại 47 triệu đồng. Tính chung 10 tháng đầu năm 2023 xảy ra 87 vụ cháy, làm 04 người chết, không có người bị thương, thiệt hại 4.041 triệu đồng; so với cùng kỳ, tăng 25 vụ, giảm 02 người chết, tăng 2.182 triệu đồng về thiệt hại./.

**CỤC THỐNG KÊ THANH HÓA**